

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/DSST
Ngày: 18/8/2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Minh Đồi.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toán – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc L, sinh năm 1950. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 3, phường ĐH, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 86, đường LS, Khu phố 1, phường BS, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Ngọc L trình bày: Vào ngày 06/01/2013 âm lịch, bà Nguyễn Thị Thiên L có mượn của bà số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 09/01/2013, bà Thiên L mượn thêm 10.000.000 đồng nữa và có làm giấy nợ cho bà. Cả hai lần mượn tiền đều không thỏa thuận thời gian trả và không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên, do bà Thiên L không trả nợ cho bà nên bà có làm tờ tường trình gửi đến Ban lãnh đạo Khu phố 1, phường BS, thị xã HT nhờ hòa giải. Ngày 16/12/2016, Ban lãnh đạo Khu phố đã mời các bên đến hòa giải. Theo nội dung biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị Thiên L thừa nhận còn nợ bà Lê Ngọc L số tiền 20.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng. Do không thống nhất cho bà Thiên L trả dần nên bà Lê Ngọc L khởi kiện yêu cầu bà Thiên L phải thanh toán số tiền gốc là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Từ khi thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thiên L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Thiên L không đến Tòa và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ liên quan yêu cầu khởi kiện bao gồm: Một tờ giấy nợ viết tay có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thiên L; Một biên bản hòa giải ngày 16/12/2016 của Ban lãnh đạo Khu phố 1, phường BS, thị xã HT.

Tại phiên tòa, bà Lê Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thiên L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.000.000 đồng cho bà Lê Ngọc L, bà không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Vụ án thụ lý là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đầy đủ; cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thiên L có nơi cư trú tại Khu phố 1, phường BS, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Kiên Giang. Vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Ngọc L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thiên L thanh toán tiền vay còn thiếu. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thiên L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Tờ giấy nợ viết tay có chữ ký của bà Nguyễn Thị Thiên L; Biên bản hòa giải ngày 16/12/2016 của Ban lãnh đạo Khu phố 1, phường BS, thị xã HT, tỉnh Kiên Giang; Biên bản xác minh ngày 24/4/2017 tại Khu phố 1, phường BS, thị xã HT và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định giữa bà Lê Ngọc L và bà Nguyễn Thị Thiên L có xác lập hợp đồng vay tiền như sau: Ngày 06/01/2013 âm lịch, bà Nguyễn Thị Thiên L vay của bà Lê Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng và ngày 09/01/2013 âm lịch, bà Thiên L vay tiếp của bà Ngọc L số tiền 10.000.000 đồng, việc vay tiền có lập thành văn bản. Cả hai lần vay tiền, các bên đều không thỏa thuận thời gian trả và không thỏa thuận về lãi suất. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, phù hợp quy định tại Điều 471 và khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Giao dịch dân sự được xác lập giữa các bên có hiệu lực theo quy định tại Điều 121 và Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn,...”. Khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về thực hiện hợp đồng không kỳ hạn quy định: “1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận khác”. Do bà Nguyễn Thị Thiên L vi phạm việc trả nợ, nên bà Lê Ngọc L yêu cầu bà Thiên L phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc 20.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc L, buộc bà Nguyễn Thị Thiên L phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc 20.000.000 đồng cho bà Lê Ngọc L.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thiên L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải thanh toán cho bà Lê Ngọc L. Hoàn trả cho bà Lê Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 và khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc L. Buộc bà Nguyễn Thị Thiên L phải thanh toán cho bà Lê Ngọc L số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thiên L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Lê Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001092 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx. HT;
- Chi cục THADDĐ Tx. HT;
- Những người TGTT,
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Chí Dũng